

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 17 – 9 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hùng.
2. Ông Phan Đình Nguyễn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17a/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mong Thị T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Bản PN, xã TL, huyện QP, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Bá T, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Khối PBC, thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐ-TA, ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/5/2020 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Mong Thị T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Phạm Bá T kết hôn ngày 13 tháng 5 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện QP, tỉnh Nghệ An.

Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phạm Bá T nghiện ma túy, chơi bời, không chịu khó làm ăn, không quan tâm vợ con. Nguyên đơn đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Vợ chồng chung sống ngày càng bất hòa, căng thẳng nên từ đầu năm 2018 đến nay nguyên đơn đưa con về ngoại sinh sống, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay nguyên đơn thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Bá T. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Bá Thế A, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2014 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi các con trưởng thành, không yêu cầu anh Phạm Bá T cấp dưỡng. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21/8/2020, bị đơn anh Phạm Bá T thống nhất lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân và điều kiện chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do lối sống, suy nghĩ không hợp nhau. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bị đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị Mong Thị T. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như nguyên đơn trình bày. Vợ chồng ly hôn, bị đơn có nguyện vọng giao hai con chung cho chị Mong Thị T nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng vì hiện tại bị đơn đang đi cai nghiện. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại bị đơn ở trại cai nghiện, không thể có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Mong Thị T và anh Phạm Bá T tại UBND thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và được cung cấp thông tin như sau: Chị Mong Thị T và anh Phạm Bá T kết hôn năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà nội tại khối PBC, thị trấn NĐ. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không yêu cầu hòa giải. Từ năm 2017 đến nay chị T về nhà ngoại tại huyện QP sinh sống. Hiện tại anh Phạm Bá T đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ

An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về tình cảm: Chị Mong Thị T được ly hôn anh Phạm Bá T. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Bá Thế A, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2014 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016 cho chị Mong Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Bá T do chị Mong Thị T không yêu cầu. Anh Phạm Bá T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Mong Thị T yêu cầu Tòa án được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Phạm Bá T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Phạm Bá T đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐ-TA, ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mong Thị T và anh Phạm Bá T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 5 năm 2013 tại UBND xã TL, huyện QP, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là khác biệt trong lối sống, suy nghĩ, anh Phạm Bá T nghiện ma túy, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Mong Thị T và anh Phạm Bá T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Mong Thị T được ly hôn với anh Phạm Bá T.

[2]. Về con chung: Chị Mong Thị T và anh Phạm Bá T thống nhất khai: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Bá Thế A, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2014 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016. Vợ chồng ly hôn, chị Mong Thị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến khi các con trưởng thành. Anh Phạm Bá T đề nghị giao hai con chung cho chị Mong Thị T nuôi dưỡng vì hiện tại anh Phạm Bá T đang đi cai nghiện bắt buộc nên không có điều kiện để trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị Mong Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mong Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Phạm Bá T.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì

các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn cho nguyên đơn.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mong Thị T và anh Phạm Bá T.
2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Phạm Bá Thế A, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2014 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016 cho chị Mong Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Bá T do chị Mong Thị T không yêu cầu. Anh Phạm Bá T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.
4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn cho chị Mong Thị T.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lại

